TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2024/QĐST-HNGĐ	*Quảng Xương, ngày 19 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 110/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024 giữa:

**** Nguyên đơn***: Chị Trịnh Thị A, sinh ngày 04/11/1984

Nơi cư trú: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

**** Bị đơn***: Anh Lê Khắc S, sinh ngày 15/8/1976

Nơi cư trú: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị A và anh Lê Khắc S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị A và anh Lê Khắc S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trịnh Thị A và anh Lê Khắc S có 02 con chung là cháu Lê Thị Mai Li, sinh ngày 15/11/2005 và cháu Lê Khắc K, sinh ngày 20/12/2014.

Đối với cháu Lê Thị Mai L, đã trưởng thành, không yêu cầu Toà án giải quyết. Đối với cháu Lê Khắc K, Anh chị thống nhất:

Chị Trịnh Thị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Khắc K đến khi cháu Lê Khắc K đủ 18 tuổi. Anh Lê khắc S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trịnh Thị A.

Anh Lê khắc S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung và công nợ: Chị Trịnh Thị A và anh Lê Khắc S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trịnh Thị A và anh Lê Khắc S thoả thuận: Chị Trịnh Thị A nộp 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/24 số 0001019 ngày 19/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Chị Trịnh Thị A được nhận lại số tiền 225.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

Anh Lê Khắc S nộp 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Lê Thị Dung